

Tân Phú Đông, ngày 12 tháng 7 năm 2019

Số: 38/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp Bãi B, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Cao Thị A1, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp Cả T1, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B.

Chị Đặng Thị B1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp Cả Thu 2, xã Phú Thạnh, huyện A, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hồng Xuân L1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp Kinh Nh, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà A1 và chị B1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà L và chị L1 số tiền 10.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

+ Lần 1: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 04/8/2019.

+ Lần 2: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 04/9/2019.

- Về án phí:

+ Bà L tự nguyện chịu 125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.075.000 đồng theo biên lai thu số 49138 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên hoàn lại cho bà L số tiền 950.000 đồng.

+ Bà A và chị B1 có nghĩa vụ liên đới nộp 125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị L1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà L và chị

L1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều O